

# LUU BIỆT KHI XUẤT DƯƠNG

(*Xuất dương lưu biệt* – PHAN BỘI CHÂU)

## I – BÀI TẬP

1. Trình bày ngắn gọn về hoàn cảnh ra đời của bài thơ. Nêu lí do xuất hiện hai từ "Đông hải" (biển Đông) và hình ảnh "Thiên trùng bạch lãng nhất tề phi" (Muôn lớp sóng bạc cùng bay theo) trong tác phẩm.

2. Giải nghĩa bốn câu đầu của bài thơ. Nên hiểu như thế nào về hai từ "hi kì" (hiếm, lạ) ở câu 1 ?

3. Trong hai câu 5 – 6 nhân vật trữ tình đã tỏ thái độ ra sao đối với nền học vấn cũ và cách học cũ ? Nguyên nhân của thái độ đó là gì ? Cá tính con người Phan Bội Châu đã được thể hiện ra sao qua cách dùng các từ thể hiện cảm hứng phủ định mạnh mẽ như "tử hĩ", "nhuế", "si" (chết rồi, như nước, ngu) ?

4. Tìm những từ chỉ các đại lượng không gian, thời gian lớn cùng một số hình ảnh kì vĩ thể hiện bối cảnh mang tính chất vũ trụ trong bài thơ. Bối cảnh vũ trụ đó có tác dụng tô đậm đặc điểm gì của nhân vật trữ tình ?

5. Bằng những cứ liệu có trong bài thơ, hãy chứng minh : "Muốn vượt bể Đông theo cánh gió" là một sự lựa chọn đầy ý thức của nhân vật trữ tình.

6. Tại sao có thể nói : kẻ nam nhi trong bài thơ này đã có nhiều nét mới, khác với con người nam nhi thường thấy trong văn học trung đại Việt Nam ?

7. Đánh giá chung về giá trị của bài thơ.

## II – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

1. Hoàn cảnh ra đời của bài thơ : Tác giả viết đầu năm 1905 để chia tay bạn bè, đồng chí trước khi lên đường sang Trung Quốc rồi sang Nhật mở đầu phong trào Đông du cứu nước. Nước Nhật – niềm hi vọng mới của các sĩ phu yêu nước như

Phan Bội Châu – ở phía đông, giữa biển khơi, cách nước ta muôn dặm hải trình. Chính vì vậy, sang Nhật cũng gần như đồng nghĩa với chuyện vượt bể. Việc nhà thơ liên tưởng tới "Đông hải" cùng hình ảnh "muôn trùng sóng bạc" có tính chất hoàn toàn tự nhiên, hợp lô gích. Tuy nhiên, trong bài thơ, các hình ảnh này còn mang ý nghĩa biểu tượng sâu sắc.

2. Bốn câu đầu của bài thơ nói về "chí làm trai" theo nhận thức của Phan Bội Châu. Câu 1 : Sinh làm kẻ nam nhi tất phải mong chuyện khác thường. Câu 2 : Lẽ nào để trời đất tự vận xoay tới đâu thì tới mà mình là kẻ đứng ngoài, vô can ? Câu 3 : Ta hiện diện không phải như một sự kiện ngẫu nhiên, vô ích và vì vậy, ta phải làm được một việc gì đó có ý nghĩa cho đời. Câu 4 : Ngàn năm sau lẽ nào chẳng có người nối tiếp công việc của người trước ? Hai từ "hi kì" (hiếm, lạ) ở câu thứ nhất cần được hiểu như những từ nói về tính chất lớn lao, trọng đại, kì vĩ của công việc mà kẻ làm trai phải gánh vác. Từ *lạ* trong bản dịch thơ chưa thể hiện được hết ý của hai từ "hi kì" trong nguyên tác.

3. Đối với nền học vấn cũ và cách học cũ, thái độ của nhân vật trữ tình là chối bỏ. Lí do : Phan Bội Châu nhìn thấy sự vô ích của nền học vấn ấy, cách học ấy trước những đòi hỏi mới của đất nước, thời đại. Qua cách tác giả dùng các từ thể hiện cảm hứng phủ định mạnh mẽ như "tử hĩ", "nhuế", "si" (chết rồi, nhơ nhục, ngu), ta thấy rõ ông là một con người có cá tính mạnh mẽ, quyết liệt, ưa hành động, dám đi đến tận cùng con đường mình đã chọn.

4. Những từ chỉ các đại lượng không gian, thời gian lớn cùng một số hình ảnh kì vĩ thể hiện bối cảnh mang tính chất vũ trụ được nhà thơ sử dụng : "càn khôn", "non sông", "khoảng trăm năm", "muôn thuở", "bể Đông", "cánh gió", "muôn trùng sóng bạc",... Bối cảnh vũ trụ ấy có tác dụng tô đậm "hùng tâm tráng chí" cùng các phẩm chất nổi bật của nhân vật trữ tình : tự tin, dám đối thoại cùng trời đất, lịch sử, ý thức rõ về cái vinh, cái nhục của đời, có khát vọng khẳng định *cái tôi* trong hành động dẫn thân vì đất nước, dân tộc,...

5. "Muốn vượt bể Đông theo cánh gió" là một sự lựa chọn đầy ý thức của nhân vật trữ tình, bởi trước khi đi đến quyết định ấy, nhân vật trữ tình hằng trăm trở về bốn phận, trách nhiệm của kẻ làm trai, day dứt không thôi về hoàn cảnh đất nước trong hiện tại và đã hiểu đến tận cùng sự vô duyên, vô lí của cái học theo tinh thần tuân phục mù quáng, nô lệ.

6. Kẻ nam nhi trong bài thơ của Phan Bội Châu khác với con người nam nhi thường thấy trong văn học trung đại ở chỗ : không lấy chuyện lưu danh thiên cổ

của một cá nhân làm mục đích tối hậu, thấy rõ trách nhiệm của mình với cộng đồng, với dân tộc (chứ không phải với vua), biết dứt khoát từ bỏ cái học từ chương lúc này đã trở thành một gánh nặng không cần thiết,...

7. Bài thơ thực sự tiêu biểu cho phong cách nghệ thuật Phan Bội Châu, chan chứa tình cảm cách mạng, đánh trúng vào nỗi nhục mất nước mà mọi người Việt Nam phải chịu đựng cũng như kích thích được bản tính ưa hành động của thanh niên. Từ dùi đục mạnh bạo, mạch liên tưởng phóng khoáng, giọng điệu hùng hồn nhưng cũng thấm đượm chất cảm hoài.